

Trung Quốc và Ấn Độ cạnh tranh về ảnh hưởng tôn giáo trên dãy Himalaya

ISSN: 2734-9195 15:11 11/12/2025

Cuộc đấu tranh lớn tiếp theo giữa hai cường quốc châu Á rất có thể không phải bằng tàu ngầm và tàu sân bay, mà bằng chuỗi hạt cầu nguyện (threngwa trong tiếng Tây Tạng) và sự tái sinh.

Trong khi báo chí rầm rộ đưa tin về sự bành trướng hải quân của Trung Quốc trên khắp khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và các động thái đáp trả chiến lược của Ấn Độ, thì một cuộc cạnh tranh thâm lặng hơn, ở cấp độ cao hơn, đang định hình lại tương lai của châu Á. Thực sự ranh giới địa chính trị giữa Ấn Độ và Trung Quốc không nằm ở đại dương mà ở dãy Himalaya.

Cốt lõi của cuộc cạnh tranh này không phải là dầu mỏ, thương mại hay vũ khí mà là niềm tin tôn giáo.

Thoạt nhìn những gì giống như một **truyền thống tâm linh** bắt nguồn từ phi bạo lực (Non-violence) và chủ nghĩa thần bí (Mysticism), giờ đây đã trở thành bàn cờ địa chính trị trong thế kỷ XXI. Các cơ sở tự viện Phật giáo từng là trung tâm thiền định và giáo dục Phật giáo giờ đây nằm ở tuyến đầu của các cuộc chơi quyền lực quốc gia.

Sự tái sinh của các vị Lạt Ma không chỉ là vấn đề tôn giáo mà còn là vấn đề chủ quyền. Ở những vùng như Ladakh, Tawang, và thậm chí cả Vương quốc Phật giáo Bhutan xa xôi, văn hóa Phật giáo ngày càng được định hình không chỉ bởi sự thiêng liêng mà còn bởi chiến lược.

Chiến dịch của Trung Quốc đã leo thang

Cả hai cường quốc Ấn Độ và Trung Quốc đều hiểu rằng ảnh hưởng đến Phật giáo Himalaya là ảnh hưởng đến bản sắc và ở những vùng biên giới nơi ranh giới trên bản đồ chưa rõ ràng, bản sắc là tất cả. Đối với Trung Quốc, điều này có nghĩa là biến Phật giáo thành công cụ và sự ảnh hưởng.



Giữa thế kỷ XX, từ những năm 1950, Trung Quốc đã nỗ lực thống trị đời sống tôn giáo của Tây Tạng: họ trục xuất hoặc gạt bỏ các vị Lạt Ma độc lập, thu tóm các thể chế, và quan trọng nhất là đưa ra tuyên bố có quyền duy nhất phê chuẩn các kiếp tái sinh.

Năm 2007, Chính phủ Trung Quốc chính thức khẳng định rằng bất kỳ “hoạt Phật” (Living Buddha) nào cũng phải được nhà nước phê chuẩn. Thông điệp rất rõ ràng: tính hợp pháp về mặt tâm linh bắt nguồn từ quyền lực chính trị.

Trong những năm gần đây, chiến dịch này đã leo thang. Hiện nay, Trung Quốc đang duy trì một cơ sở dữ liệu về các vị Lạt Ma tái sinh được chính thức công nhận, giám sát các hoạt động của các cơ sở tự viện Phật giáo trên khắp Tây Tạng, phát động chiến dịch ngoại giao Phật giáo đầy tham vọng trên khắp dãy Himalaya. Các địa điểm linh thiêng đang được sử dụng lại như những công cụ quyền lực mềm. Các con đường dẫn đến các cơ sở tự viện Phật giáo được xây dựng với sự giúp đỡ của chính phủ.

Các lời mời tham dự hội nghị được gửi đến các nhà sư vùng Himalaya, những người trở về nhà với những thay đổi tinh tế trong lòng trung thành.

Trong khi đó, phần lớn Ấn Độ chỉ đóng vai trò duy trì tốc độ, việc đón tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma và chính phủ lưu vong Tây Tạng từ năm 1959 đã mang lại cho Ấn Độ ảnh hưởng về mặt đạo đức nhưng lại ít lợi thế chiến lược - cho đến gần đây. Chỉ trong thập kỷ qua, Ấn Độ mới bắt đầu nghiêm túc sử dụng Phật giáo như một công cụ gây ảnh hưởng, quảng bá di sản của mình, Lumbini không chỉ là nơi ghi dấu Phật Thích Ca Mâu Ni Đản sinh, mà còn là điểm đến thiêng liêng được hàng triệu phật tử trên khắp thế giới tôn kính, tìm về và tài trợ cho các tuyến hành hương trong khu vực. Những nỗ lực này vẫn còn rời rạc so với tầm

nhìn tập trung của Trung Quốc. Như một học giả đã nhận xét, Ấn Độ thực hành ngoại giao Phật giáo, trong khi Trung Quốc thực hành nghệ thuật và kỹ năng quản lý và điều hành Phật giáo.

Căng thẳng thể hiện rõ nhất trong cuộc tranh giành ngôi vị **Đức Đạt Lai Lạt Ma** thứ 14. Vị lãnh đạo tâm linh, lễ mừng thọ 90 tuổi tại thị trấn Dharamshala (Ấn Độ) nằm trên dãy núi Himalaya vào ngày 6 tháng vừa qua, đã ra tín hiệu rằng Ngài dự định tái sinh bên ngoài lãnh thổ Trung Quốc - nhiều khả năng là ở Ấn Độ. Như dự đoán, Trung Quốc đã tuyên bố sẽ bổ nhiệm Đức Đạt Lai Lạt Ma của riêng họ, sử dụng phương pháp “Kim Bình” (Golden Urn) có từ hàng trăm năm trước.

Kết quả gần như chắc chắn sẽ là hai vị Đạt Lai Lạt Ma đối lập, một người được cộng đồng người Tây Tạng lưu vong và phần lớn cộng đồng Phật tử hải ngoại trên toàn thế giới công nhận, và một người được Trung Quốc ủng hộ dưới sự canh gác nghiêm ngặt và đặt tại Lhasa, thủ đô truyền thống của Tây Tạng và hiện nay là thủ phủ của Khu tự trị Tây Tạng của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Sự chia rẽ này không chỉ làm tan rã Phật giáo Tây Tạng. Nó sẽ buộc các cộng đồng Phật giáo trên khắp vùng Himalaya - ở Ladakh, Sikkim, Arunachal Pradesh, Nepal và Bhutan - phải chọn phe phái. Điều này có thể định hình lại lòng trung thành địa chính trị của toàn bộ khu vực. Nếu vị lãnh tụ tâm linh mà họ tôn kính ở Ấn Độ, lòng trung thành có thể hướng về Ấn Độ sâu sắc hơn. Nếu các Ngài ấy ở Lhasa, với sự hậu thuẫn và nguồn lực của Trung Quốc, sức hút có thể chuyển sang phía đông.

Những dấu hiệu của cuộc tranh giành này đã hiện rõ. Tại Arunachal Pradesh, Trung Quốc khẳng định chủ quyền đối với Tawang, nơi sinh của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ sáu - không chỉ thông qua phô trương sức mạnh quân sự mà còn bằng những luận điệu văn hóa giả tạo. Trung Quốc lập luận một cách ngắn gọn: “*Đây là Tây Tạng, và do đó là của chúng ta*”. Tại Nepal, Trung Quốc đã đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng Phật giáo, đặc biệt là xung quanh Lumbini, nơi sinh của đức Phật. Và tại Vương quốc Phật giáo Bhutan, Trung Quốc khéo léo ve vãn các cộng đồng tu sĩ Phật giáo ngay cả khi Vương quốc Phật giáo này vẫn duy trì sự kiểm soát chặt chẽ đối với các vấn đề tôn giáo.

Giải quyết những mâu thuẫn nội bộ

Điều đáng quan tâm là ngay cả những mâu thuẫn nội bộ trong Phật giáo giờ đây cũng trở thành những cơ hội chiến lược. Trường phái Karma Kagyu (tiếng Tây Tạng: ཀར་མཁུ་གཡུ་པ་བརྒྱུ་པ་བཤམ་པ་) - dòng tu được thực hành rộng rãi và là dòng tu lớn thứ hai trong trường phái Kagyu, một trong bốn trường phái chính của Phật

giáo Tây Tạng. Dòng tu này có các tu viện lâu đời ở Tây Tạng, Trung Quốc, Nga, Mông Cổ, Ấn Độ, Nepal và Bhutan, với các trung tâm hiện tại ở hơn 60 quốc gia - có hai vị Karmapa đối địch, mỗi người đều tuyên bố mình là người lãnh đạo hợp pháp.

Trung Quốc và Ấn Độ đã tìm cách liên kết với các phe phái khác nhau trong cuộc chia rẽ, biến một tranh chấp tâm linh thành một cuộc chiến tranh ủy nhiệm. Tương tự, giáo phái Dorje Shugden gây tranh cãi, bị Đức Đạt Lai Lạt Ma tẩy chay, lại nhận được sự cảm thông bất ngờ từ chính quyền Trung Quốc, những người đang muốn làm suy yếu hệ thống cấp bậc lưu vong.

Cuộc chiến vì **Phật giáo** không phải là về giáo điều - mà là về việc ai được quyền định nghĩa tính hợp pháp, và bằng cách này, định hình lòng trung thành của các cộng đồng dân cư vùng biên giới. Điều này đặc biệt quan trọng ở những nơi như Ladakh, nơi bản sắc Phật giáo cùng tồn tại với lòng tự hào dân tộc sâu sắc của người Ấn Độ. Thách thức của Ấn Độ là đảm bảo rằng lòng trung thành về mặt tâm linh không bị chuyển hướng sang các dòng Phật giáo do nước ngoài kiểm soát, đặc biệt là khi các dòng Phật giáo đó nằm bên kia Đường kiểm soát thực tế (tiếng Anh: Line of Actual Control) (LAC), đường ranh giới ngăn cách lãnh thổ do Ấn Độ kiểm soát với lãnh thổ do Trung Quốc kiểm soát.

Thật dễ dàng để coi tất cả những điều này là thứ yếu - chỉ là những nghi lễ tôn giáo trước thực tế chính trị. Nhưng đây sẽ là một sai lầm. Ở dãy Himalaya, nơi lãnh thổ thường khó tiếp cận và cơ sở hạ tầng khan hiếm, quyền lực mềm lại chính là quyền lực cứng. Một tu viện thay đổi lòng trung thành là một tổn thất chiến lược. Một vị Lạt Ma cấp cao thể trung thành với bên kia biên giới có thể thay đổi cán cân ảnh hưởng trong một thung lũng, hoặc thậm chí là một khu vực rộng lớn.

Và mức độ căng thẳng ngày càng gia tăng. Sau thời của Đức Đạt Lai Lạt Ma, vấn đề kế vị sẽ trở thành một vấn đề toàn cầu. Các quốc gia có dân số theo đạo Phật đáng kể, từ Mông Cổ đến Sri Lanka, có thể sẽ được yêu cầu chọn phe. Hậu quả ngoại giao có thể rất nghiêm trọng. Đối với Ấn Độ, việc đăng cai vị Đức Đạt Lai Lạt Ma tiếp theo sẽ vừa là cơ hội vừa là thách thức: cơ hội để củng cố ảnh hưởng tinh thần trong khu vực, nhưng cũng là nguyên nhân gây ra áp lực mạnh mẽ từ Trung Quốc.

Vũ Đài

Trong câu chuyện đang diễn ra, dãy Himalaya không phải là một vùng hẻo lánh. Chúng là vũ đài. Những tu viện trên mây, những nhà sư tụng kinh, những Kinh luân cầu nguyện được trang hoàng long lẫy; chúng không chỉ là di tích của một

thời đại đã qua, mà còn là công cụ quyền lực trong thời đại mới. Đây là nơi Trung Quốc và Ấn Độ đang tranh giành - không phải bằng tên lửa, mà bằng một cuộc khủng hoảng kế vị tinh thần.

Và đây là lý do tại sao, ngay cả khi thế giới đang dõi theo những dấu hiệu đối đầu trên vùng biển Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, thực sự mặt trận có thể nằm ở cao hơn - giữa những đám mây và vách đá, trong cõi nơi tâm linh trở thành địa chính trị. Cuộc đấu tranh lớn tiếp theo giữa hai cường quốc châu Á rất có thể không phải bằng tàu ngầm và tàu sân bay, mà bằng chuỗi hạt cầu nguyện (threngwa trong tiếng Tây Tạng) và sự tái sinh.

Tác giả Nirupama Rao sinh ngày 6 tháng 12 năm 1950, một công chức đã nghỉ hưu thuộc khoá 1973 của Bộ Ngoại giao Ấn Độ, Bà đã từng trên cương vị Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ từ năm 2009 đến năm 2011, và trước đó, trong suốt sự nghiệp của Bà đã từng đảm nhiệm các chức vụ Đại sứ Ấn Độ tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và Sri Lanka (Cao ủy).

Bà là tác giả của cuốn sách “The Fractured Himalaya; India, Tibet, China: 1949 to 1962” (Dãy Himalaya bị chia cắt; Ấn Độ, Tây Tạng, Trung Quốc: 1949 đến 1962).

Khi ra mắt tác phẩm của bà “The Fractured Himalaya” đã nhận được sự đánh giá cao từ giới phê bình, với nhiều bài phê bình coi đây là một tác phẩm có tính chuyên môn cao về quan hệ ngoại giao thời kỳ đầu giữa Ấn Độ và Trung Quốc. Đặc biệt các nhà phê bình ca ngợi việc cuốn sách nhấn mạnh vai trò của Tây Tạng như một thực thể chính trị và văn hóa xã hội độc lập và vai trò quan trọng của nó trong sự phát triển của mối quan hệ Ấn Độ-Trung Quốc trước cuộc xung đột Trung-Ấn năm 1962.

Tác giả: **Nirupama Rao**/Việt dịch: **Sa môn Lê Văn Phước**

Nguồn: thehindu.com